

Hà Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000005 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/05/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 02/07/2021.
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Địa chỉ: xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Số điện thoại: 0219.3827.276 Fax: 0219.3827.276
- Website: thuydiennammu.com.vn
- Mã cổ phiếu: HJS

Quá trình hình thành và phát triển:

- Quyết định thành lập: Ngày 12 tháng 02 năm 2003 Tổng Công ty Sông Đà đã ký Quyết định số 37/TCT-TCĐT chuyển đổi Nhà máy Thủy điện Nậm Mu thành Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu, đồng thời Tổng Công ty Sông Đà cũng ra quyết định bàn giao quyền quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu cho Công ty cổ phần Sông Đà 9. Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5100174626, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2003 với số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 1003000005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 09 lần được cấp Giấy chứng nhận thay đổi để phù hợp với tình hình hoạt động, lần thứ 09 là ngày 02 tháng 7 năm 2021.
- Ngày niêm yết: Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2006.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- + Các ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Tư vấn, xây lắp các công trình điện; Nhận thầu xây lắp các công trình: Xây dựng công nghiệp, xây dựng thủy điện, buro điện; Xây dựng các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và khu công nghiệp, các công trình điện đường dây, trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước.
 - Xây dựng công trình điện.
 - Xây dựng công trình cấp, thoát nước.
 - Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh.
 - Xây dựng công trình công ích khác.
 - Xây dựng nhà để ở.
 - Xây dựng công trình đường sắt.
 - Xây dựng nhà không để ở.
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.
 - Sản xuất điện.
 - Truyền tải và phân phối điện.
 - Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống.
 - Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính các loại.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị (thang, điều hòa, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước.).
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, gạch, ngói, cát, sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác.
 - Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
 - Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị kinh doanh, thiết bị xây dựng.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, thủy sản, hàng tiêu dùng; Đầu tư tài chính (dùng vốn của công ty để đầu tư vào các dự án); Nhập khẩu thiết bị vật tư công nghiệp.
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy điện, xây dựng hạ tầng, xây dựng đô thị, san lấp nền móng.
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn du lịch.
- + Hiện tại ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và bán buôn điện thương phẩm, tỷ lệ doanh thu từ bán buôn điện thương phẩm chiếm trên 90% tổng doanh thu.

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

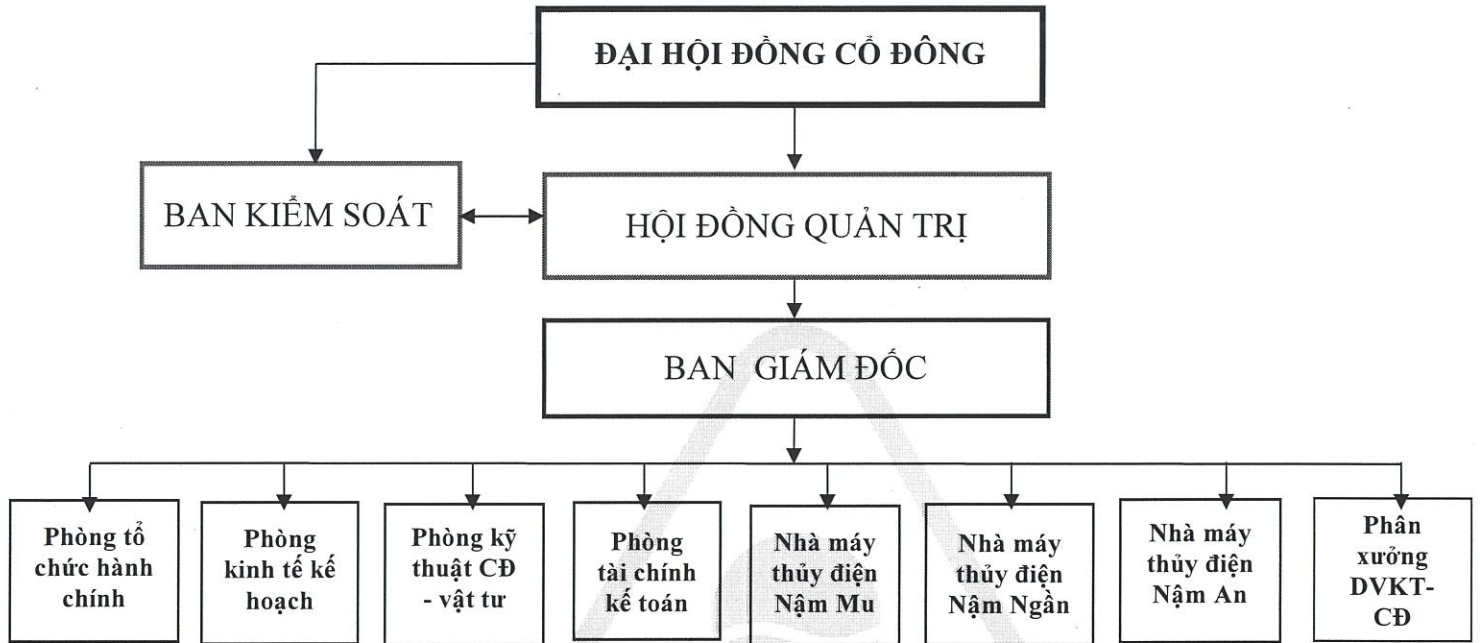
3.1 Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là:

Đại hội đồng cổ đông \Rightarrow Ban kiểm soát \Rightarrow Hội đồng quản trị \Rightarrow Ban điều hành đứng đầu là: Giám đốc Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Cơ cấu tổ chức của Công ty đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 được mô tả theo sơ đồ như sau:



3.3 Các công ty con: Gồm 01 công ty đó là: Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô .

+ Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104800561 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2010, và thay đổi lần thứ 4 ngày 03 tháng 08 năm 2022.

+ Trụ sở chính: Tầng 8 Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Vốn điều lệ: 40.318.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển:

- Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm tới của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu đã được HĐQT Công ty thông qua, với các mục tiêu cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

4.1 Định hướng phát triển:

+ Về mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Hoàn thành kế hoạch giá trị sản xuất kinh doanh 2024 đã đề ra, đạt kế hoạch cả về doanh thu và lợi nhuận.

+ Công tác đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và công tác khác:

- Công ty đang nghiên cứu đánh giá tính khả thi về việc đầu tư mở rộng nâng công suất của Nhà máy Thủy điện Nậm Mu.

4.2 Các mục tiêu chủ yếu:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2024.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo an toàn lao động, tài sản và nguồn vốn.

- Chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông.
- Thành lập phân xưởng hoặc xí nghiệp dịch vụ cơ điện trực thuộc để sửa chữa và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật về các nhà máy điện.
- Nghiên cứu đầu tư mở rộng Nhà máy Thủy điện Nậm Mu và các dự án thủy điện mới có tính khả thi.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Xây dựng Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu thành Công ty cổ phần vững mạnh ở khu vực và toàn quốc. Lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là bán buôn điện thương phẩm và mở rộng mô hình Công ty.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, kê khai nộp thuế đầy đủ và mang lợi ích chung cho nhà đầu tư.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên, giải quyết các chế độ cho người lao động đầy đủ, kịp thời.
- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Đào tạo để thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại Công ty.
- Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc, đóng góp ủng hộ các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Công ty hoạt động.
- Thường xuyên giữ mối quan hệ với các đơn vị, tổ chức trên địa bàn để tạo điều kiện học hỏi kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau.
- Xây dựng nét văn hóa riêng trong Công ty và văn hóa doanh nghiệp nói chung.
- Tôn trọng, thực hiện và cam kết nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.

5. Các rủi ro:

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hiện tượng El nino kéo dài dẫn đến thời tiết khô hạn không có mưa nên không đủ nước để sản xuất điện.
- Một số rừng đầu nguồn bị khai thác bừa bãi làm tăng nguy cơ xảy ra lũ quét vào mùa mưa và gây khô hạn vào mùa khô.
- Nhà máy thủy điện Nậm Mu sắp đến thời gian hết hạn hợp đồng mua bán điện nhưng đến nay chưa có Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các nhà máy hết hạn hợp đồng áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được, có thể xảy ra rủi ro về công tác đàm phán gia hạn hợp đồng mua bán điện nên ảnh hưởng đến doanh thu trong các năm tiếp theo.
- Máy, thiết bị vận hành hết khấu hao, thời gian hoạt động lâu đã bắt đầu xuống cấp.
- Sự cạnh tranh nguồn nhân lực giữa các Nhà máy Thủy điện trên địa bàn yêu cầu phải có chế độ thích hợp cho người lao động, đặc biệt lao động có tay nghề cao.
- Mưa lũ cục bộ khiến các tuyến đường vận hành thường xuyên bị hỏng, đất đá sạt ở các mái đồi hai bên tả ly gây mất an toàn và khó khăn cho việc đi lại vận hành.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2023 căn cứ vào thực tế về khí tượng thủy văn, ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình thời tiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng như các ảnh hưởng về rủi ro về thiết bị sản xuất. Từ đó ban lãnh đạo Công ty đã đưa những quyết sách hợp lý để sửa chữa bảo dưỡng kịp thời không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Mặt khác, trong năm 2023 do biến đổi khí hậu và hiện tượng El nino khiến thời tiết khô hạn kéo dài dẫn đến không có mưa nên lượng nước để sản xuất điện giảm đáng kể ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Nhưng cùng với sự nỗ lực làm việc tận tình, nhiệt huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của ban lãnh đạo Công ty nên giá trị sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu đã gần như hoàn thành kế hoạch đề ra, số liệu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (10 ³ đồng)	Kế hoạch năm 2023 (10 ³ đồng)	Tỷ lệ HT/KH %	Ghi chú
1	Giá trị SXKD	174.159.225	177.650.000	98%	
2	Doanh thu	160.087.568	161.550.000	99%	
3	Lợi nhuận trước thuế	66.654.628	66.300.000	101%	
4	Lợi nhuận sau thuế	53.152.127	53.040.000	100%	
5	Nộp ngân sách	43.949.875	45.826.004	96%	
6	Thu nhập B/q (đồng)	12,1	12,1	100%	

(Số liệu trên theo báo cáo tài chính riêng của Công ty CP thủy điện Nậm Mu)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1.1 Danh sách Hội đồng quản trị: 05 người

- Ông: Trần Thế Quang - Chủ tịch HĐQT
- Ông: Bùi Trọng Cẩn - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Viết Kỳ - Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Đức Lương - Thành viên HĐQT
- Bà: Trần Thị Len - Thành viên HĐQT

2.1.2 Danh sách Ban kiểm soát: 03 người

- Bà: Trần Trần Ngọc Anh - Trưởng BKS
- Bà: Trần Thị Chung - Thành viên BKS
- Bà: Đặng Thị Đoàn Trang - Thành viên BKS

2.1.3 Danh sách Ban điều hành:

- Ông Bùi Trọng Cẩn - Giám đốc
- Ông Vũ Ngọc Toàn - Phó giám đốc
- Ông Trần Xuân Du - Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch cá nhân của các thành viên trong Ban điều hành

Ông Bùi Trọng Cẩn - Giám đốc Công ty

Họ Và Tên: Bùi Trọng Cẩn

Ngày sinh: 03/01/1979.

Số CCCD: 040079006345

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Lãng Thành, Yên Thành, Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: TDP Hoàng 21, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư điện.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2008: Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2009 – 2010: Quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Ngần – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 – tháng 06-2020: Phó giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 01-07-2020: Giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 5.302 cổ phần

Ông Vũ Ngọc Toàn - Phó giám đốc

Họ Và Tên: Vũ Ngọc Toàn

Ngày sinh: 26/12/1980

Số CMND: 090800348

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Đồng Liên – Phú Bình – Thái Nguyên.

Địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2007: Cán bộ Kỹ Thuật – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó Ban kỹ thuật- BQL dự án thủy điện Nậm Ngần – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 – 2014: Trưởng Ban VTCG – CN Công ty CP thủy điện Nậm Mu 101.

Từ 2014 – 2015: Nhân viên Phòng Kỹ thuật CĐ&VT – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2015 – 2021: Quản đốc nhà máy thủy điện Nậm An – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ tháng 06 năm 2021 đến nay: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.



Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Ông Trần Xuân Du – Kế toán trưởng

Họ và tên: Trần Xuân Du

Ngày sinh: 15/03/1987

Số CMND: 037087000420

Dân tộc: kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Gia Phương – Gia Viễn – Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: Gia Phương – Gia Viễn – Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

Từ T04/2014-T12/2014: Ban tài chính kế toán CN Sông Đà 907- Công ty CP Sông Đà 9.

Từ T01/2015-T03/2015: Ban tài chính kế toán CN Sông Đà 905- Công ty CP Sông Đà 9.

Từ T04/2015-T12/2018: Ban tài chính kế toán CN SĐ 9.10- Công ty CP Sông Đà 9.

Từ T01/2019-T09/2019: Phó ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 9.10- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T10/2019-T06/2020: Phó ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 901- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T06/2020-đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm:

- Không có sự thay đổi.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty tính đến 31/12/2022 là 119 người, trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trình độ đại học	27
2	Trình độ cao đẳng	02
3	Trình độ trung cấp	00
4	Công nhân kỹ thuật	78
5	Lao động	11
	Tổng cộng	119

- Chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thường xuyên xây dựng và sửa đổi để ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, thưởng với CBCNV Công ty.

+ Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi theo quy định của nhà nước cho người lao động như: Tổ chức thi nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp luôn đầy đủ và kịp thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2023 công ty đang tìm hiểu, nghiên cứu một số dự án có tiềm năng, hiệu quả để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Đặc biệt Công ty đang chú trọng việc nghiên cứu tính khả thi đầu tư mở rộng sản xuất dự án đang vận hành và các dự án thủy điện trên địa bàn, vùng lân cận để mở rộng sản xuất và phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

3.2 Các công ty con:

- Công ty chỉ đầu tư vốn duy nhất vào 1 Công ty con đó là:

STT	Công ty con	Số tiền đầu tư	Tình hình tài chính của công ty con	
			Doanh thu năm 2023(tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023(triệu đồng)
1	Công ty CP Sông Đà Tây Đô	30.600	2,57	775,3

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	353.310.880.575	363.840.083.548	103%
Doanh thu thuần	177.266.321.776	158.624.640.569	89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71.830.484.970	67.954.119.606	95%
Lợi nhuận khác	-247.738.475	(330.358.033)	133%
Lợi nhuận trước thuế	71.582.746.495	67.623.761.573	94%
Lợi nhuận sau thuế	57.274.557.824	53.927.432.931	94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	24%	20%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% so với năm trước
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,00	3,72	93,05%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	3,55	3,41	95,99%
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,08	0,11	140,63%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,12	142,95%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	8,03	6,90	85,88%
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,51	0,44	88,17%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,32	0,34	105,22%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,17	94,30%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,16	0,15	92,77%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,41	0,43	105,72%

(Số liệu trên theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP thủy điện Nậm Mu)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (theo danh sách chốt ngày 13/11/2023)

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 20.999.900, CP
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.999.900, CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn : 16.957.962; cổ phiếu chiếm 81%

+ Cổ đông nhỏ : 4.041.938; cổ phiếu chiếm 19%

- Theo loại hình sở hữu

+ Cổ đông là tổ chức: 15 cổ đông tương ứng sở hữu: 17.601.649; cổ phần.

* Trong đó tổ chức trong nước là: 09 cổ đông tương ứng sở hữu: 17.579.049; cổ phần;

- * Tổ chức nước ngoài là: 06 cổ đông tương ứng sở hữu: 22.600; cổ phần.
- + Cổ đông là cá nhân: 366 cổ đông tương ứng sở hữu: 3.398.251; cổ phần.
- * Trong đó cá nhân trong nước: 350 cổ đông tương ứng sở hữu: 3.378.823; cổ phần;
- * Cá nhân nước ngoài: 16 cổ đông tương ứng 19.428; cổ phần.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Trong năm 2023 vốn đầu tư chủ sở hữu của Công ty không thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu

+ Nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất điện.

- Tiêu thụ năng lượng

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch

- Năm 2023 kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

+ Về doanh thu hoàn thành: 99% so mục tiêu đề ra

+ Về lợi nhuận trước thuế hoàn thành: 101% so mục tiêu đề ra

+ Về lợi nhuận sau thuế hoàn thành: 100% so mục tiêu đề ra.

+ Về các khoản phải nộp nhà nước hoàn thành: 96% (Không đạt so với kế hoạch do quốc hội điều chỉnh giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8%).

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Triển khai công tác định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp, phục vụ cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo định kỳ tại Công ty và các nhà máy.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2023 cho CBCNV toàn Công ty.

- Báo cáo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ họp Ban chấp hành Đảng bộ và họp Hội đồng quản trị Công ty.

- Công tác an toàn cấp phát bảo hộ lao động được chú trọng, bồi dưỡng định kỳ kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động. Kịp thời chấn chỉnh và thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật an toàn.

- Theo dõi sát sao tình hình dịch bệnh, có những biện pháp cụ thể, kịp thời để đối phó và thích nghi đảm bảo sản xuất kinh doanh được duy trì hiệu quả.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 là 363,8 tỷ đồng tăng 10,5 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2023.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

- Đến thời điểm 31/12/2023 tổng số nợ phải trả của Công ty là: 38,6 tỷ đồng tăng 11,5 tỷ đồng so với đầu kỳ.
- Các khoản công nợ này được theo dõi và đối chiếu định kỳ, đa số công nợ còn trong hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các phòng ban trực thuộc theo chức năng và nhiệm vụ được giao.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra giám sát hệ thống quản lý.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Tiếp tục sản xuất bán điện thương phẩm Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nhà máy thủy điện Nậm Ngân và Nhà máy thủy điện Nậm An. Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy.
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý của cơ quan Công ty.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, thanh toán lương, thưởng và các chế độ khác cho người lao động đầy đủ và kịp thời.
- Tích cực nghiên cứu, đầu tư mở rộng mô hình Công ty để nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Thoái vốn đầu tư tại Công ty con để lấy nguồn đầu tư khác.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2023 do biến đổi khí hậu hiện tượng El nino kéo dài thời tiết khô hạn, lượng mưa ít hơn so với năm trước nên sản lượng điện sản xuất trong năm giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể các chỉ tiêu doanh thu và giá trị SXKD so với kế hoạch đề ra như sau:

+ Doanh thu đạt: 160,1 tỷ đồng/KH 161,5 tỷ đồng (đạt 99%)

+ Lợi nhuận sau thuế đạt: 53,1 tỷ đồng/KH 53,0 tỷ đồng (đạt 100%)

- Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là sự nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Công ty cùng sự quản lý sát sao và linh hoạt của Ban điều hành. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đồng sức, đồng lòng để có thể đạt được kết quả như trên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ trong điều hành SXKD, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kịp thời. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.
- Trong năm 2023 hoạt động điều hành của Giám đốc và các bộ phận quản lý có liên quan của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ do hội đồng quản trị Công ty ban hành.

- Đặc biệt với tình hình biến đổi khí hậu và đối với các rủi ro gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty vẫn đưa ra những quyết định đúng đắn để duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, phòng tránh những rủi ro để phục vụ công tác vận hành an toàn, không gián đoạn. Lập kế hoạch duy tu sửa chữa máy móc, thiết bị linh hoạt không để ảnh hưởng đến công tác phát điện.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra. Tăng cường chỉ đạo tổ chức sản xuất hướng tới sự chuyên nghiệp với tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh môi trường ngày càng cao.

- Tăng cường sự lãnh đạo và sự giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 được triển khai thực hiện tốt. Tiếp tục trao đổi thông tin thường xuyên của chủ tịch HĐQT với Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc phát sinh, giảm thiểu các rủi ro hoạt động, cũng như rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.

- Tập trung quyết liệt làm việc với Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc đàm phán ký lại hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Nậm Mu.

- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với thực hiện sản xuất kinh doanh tại các nhà máy thủy điện Nậm Mu, nhà máy thủy điện Nậm Ngần, nhà máy thủy điện Nậm An, đảm bảo các mục tiêu kế hoạch theo dự kiến như sau:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	: 154,8 tỷ đồng.
+ Doanh thu	: 142,25 tỷ đồng.
+ Nộp ngân sách nhà nước	: 40,29 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 50,97 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân đầu người	: 12,1 triệu đồng/người/tháng
+ Trả cổ tức (dự kiến)	: 18%

- Tổ chức nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt các quy định mới từ các hiệp định thương mại có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; trên cơ sở đó tiếp tục nghiên cứu sửa đổi bổ sung phát triển định hướng của Công ty giai đoạn 2022-2027 phù hợp với tình hình nhằm phát huy được thế mạnh sở trường của Công ty, đồng thời đảm bảo cho sự phát triển ổn định trong tương lai.

- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của công ty, triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy quản lý điều hành của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng công nhân vận hành điện.

- Đảm bảo sự kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu. Chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty.

00
01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790
791
792
793
794
795
796
797
798
799
800
801
802
803
804
805
806
807
808
809
810
811
812
813
814
815
816
817
818
819
820
821
822
823
824
825
826
827
828
829
830
831
832
833
834
835
836
837
838
839
840
841
842
843
844
845
846
847
848
849
850
851
852
853
854
855
856
857
858
859
860
861
862
863
864
865
866
867
868
869
870
871
872
873
874
875
876
877
878
879
880
881
882
883
884
885
886
887
888
889
890
891
892
893
894
895
896
897
898
899
900
901
902
903
904
905
906
907
908
909
910
911
912
913
914
915
916
917
918
919
920
921
922
923
924
925
926
927
928
929
930
931
932
933
934
935
936
937
938
939
940
941
942
943
944
945
946
947
948
949
950
951
952
953
954
955
956
957
958
959
960
961
962
963
964
965
966
967
968
969
970
971
972
973
974
975
976
977
978
979
980
981
982
983
984
985
986
987
988
989
990
991
992
993
994
995
996
997
998
999
1000

- Đảm bảo nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)	Chức danh tại công ty khác
1	Trần Thế Quang	CTHĐQT		CTHĐQT Công ty CP Sông Đà 9
2	Bùi Trọng Cẩn	TVHĐQT, Giám đốc điều hành	5.302	Không
3	Nguyễn Viết Kỳ	TV HĐQT		Giám đốc Cty CP Sông Đà Tây Đô
4	Nguyễn Đức Lương	TV HĐQT		Giám đốc quản lý danh mục Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt
5	Trần Thị Len	TVHĐQT		TBKS Cty CP xi măng Sông Đà Yaly

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hiện tại công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2023 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Giám đốc, của các phòng ban, đơn vị. Sự sâu sát trong kiểm tra, giám sát của HĐQT đã góp phần quan trọng đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến độ trong sản xuất kinh doanh.

- Năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 4 phiên chính thức và ban hành các nghị quyết để triển khai và chỉ đạo thực hiện nội dung quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể:

+ Phiên họp Q1/2023: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q4/2022 và năm 2022; Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh Q1/2023 và năm 2023; Ký phụ lục họp đồng thuê giám đốc điều hành; Phê duyệt quỹ Lương và thù lao

của Công ty năm 2023; Thông qua công tác đầu tư, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q2/2023: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q1/2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh Q2/2023, phê duyệt nội dung chính họp Đại hội đồng cổ đông và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q3/2023: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q2/2023 và 6 tháng đầu năm 2023; phê duyệt kế hoạch Q3/2023 và 6 tháng cuối năm 2023; thông qua công tác trả cổ tức, Thông qua công tác nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng, và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q4/2023: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q3/2023 và 9 tháng năm 2023; phê duyệt kế hoạch Q4/2023; Thông qua các công tác về tái cấu trúc, công tác sản xuất kinh doanh; Công tác trả cổ tức còn lại năm 2022, Công tác xây dựng đập phụ thủy điện Nậm An, Công tác nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng, Công tác cấp lại giấy phép hoạt động điện lực nhà máy thủy điện Nậm Mu, Công tác gia hạn hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Nậm Mu và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Bà **Trần Thị Len** được bầu làm thành viên HĐQT độc lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trong thời gian là thành viên HĐQT độc lập Bà Trần Thị Len luôn đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty, cụ thể bao gồm:

+ Tham gia công tác quản trị Công ty theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;

+ Tham gia giám sát nghiên cứu xây dựng và tư vấn xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

+ Tham gia giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của Công ty.

+ Tham gia giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; việc thực thi pháp luật trong công tác quản lý điều hành của Công ty.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thế Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Trọng Cẩn	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Viết Kỳ	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Đức Lương	Thành viên HĐQT
5	Trần Thị Len	Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)
1	Trần Ngọc Anh	Trưởng BKS	
2	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	
3	Đặng Thị Đoàn Trang	Thành viên BKS	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Khoản tiền	Tổng thu nhập
I	Hội đồng quản trị, ban điều hành			1.524.327.750
1	Trần Thế Quang	Chủ tịch HĐQT	Thù lao, thưởng	167.000.000
2	Bùi Trọng Cẩn	Thành viên HĐQT, GD điều hành	Lương, thưởng, thù lao	602.787.850
3	Nguyễn Viết Kỳ	Thành viên HĐQT	Thù lao	115.000.000
4	Nguyễn Đức Lương	Thành viên HĐQT	Thù lao	115.000.000
5	Trần Thị Len	Thành viên HĐQT	Thù lao	115.000.000
6	Vũ Ngọc Toàn	Phó GD Công ty	Lương, thưởng, thù lao	409.539.900
II	Ban kiểm soát			473.577.667
1	Trần Ngọc Anh	TBKS	Lương, thưởng, thù lao	309.577.667

2	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	Thù lao	82.000.000
3	Đặng Thị Đoàn Trang	Thành viên BKS	Thù lao	82.000.000
	Tổng cộng			1.997.905.417

3.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.*

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Trong năm Công ty không có hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ.*

3.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.*

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Công ty đã tổ chức kiểm toán và đã phát hành báo cáo tài chính hợp nhất vào ngày 30/01/2023. Tổ chức kiểm toán có ý kiến như sau: “Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính

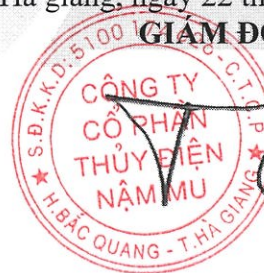
- Chi tiết báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang Web: thuydiennammu.com.vn

Nơi nhận:

- SGD chứng khoán Hà Nội;
- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- Lưu VP

Hà giang, ngày 22 tháng 02 năm 2024

GIAM ĐỐC CÔNG TY



Bùi Trọng Cảnh